

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc trích ngân sách tỉnh năm 2024 phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ, chính sách tăng thêm;

Căn cứ Thông báo số 5683/STC-HCSN ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Sở Tài chính Thái Nguyên về việc: Bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2024 (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website SYT;
- Lưu: VT, KHTC.(Huyen)

GIÁM ĐỐC

Đặng Ngọc Huy

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐIỀU CHỈNH CHO ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Sở Y tế Thái Nguyên)

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó												
			Văn phòng Sở Y tế	TTYT TP Sông Công	TTYT TP Thái Nguyên	TTYT Thành phố Phổ Yên	TTYT huyện Phú Lương	TTYT huyện Võ Nhai	TTYT huyện Phú Bình	TTYT huyện Đại Từ	TTYT huyện Định Hoá	Trung tâm giám định y khoa	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Trung tâm Pháp Y	Trung tâm Kiểm soát DP, MP, TP và TBYT
	Dự toán chi NSNN	325	79	11	25	13	25	25	19	8	18	11	62	0	29
1	Chi quản lý Nhà nước	79	79	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ														
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	79	79	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Kinh phí tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ đối với lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	79	79												
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	246	0	11	25	13	25	25	19	8	18	11	62	0	29
2.1	Kinh phí thực hiện tự chủ														
2.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	246	0	11	25	13	25	25	19	8	18	11	62	0	29
	Kinh phí tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ đối với lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	246		11	25	13	25	25	19	8	18	11	62		29

Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng chẵn./.